

Số: 83 /2024/QĐST-HNGĐ

Mỏ Cày Bắc, ngày 08 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 230/2024/TLST-VDS ngày 24 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

**Mai Hữu H**, sinh năm 2000

Địa chỉ: **ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre**

**Nguyễn Thị Ngọc M**, sinh năm 2001

Địa chỉ: **ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre**

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Mai Hữu H** và chị **Nguyễn Thị Ngọc M**

- Về con chung: Anh **Mai Hữu H** và chị **Nguyễn Thị Ngọc M** thỏa thuận sau khi ly hôn chị **Nguyễn Thị Ngọc M** là người trực tiếp nuôi con chung là cháu **Mai Thiên P**, sinh ngày 07/10/2021, anh **Mai Hữu H** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi cháu **Mai Thiên P** đủ 18 tuổi, hình thức cấp dưỡng mỗi tháng cấp 01 lần.

Về tài sản chung: Anh **Mai Hữu H** và chị **Nguyễn Thị Ngọc M** thống nhất tự thỏa thuận nên không xem xét.

Về nợ chung: Anh **Mai Hữu H** và chị **Nguyễn Thị Ngọc M** thống nhất không có nên không đề cập.

Về lệ phí Tòa án: Anh **Mai Hữu H** và chị **Nguyễn Thị Ngọc M** thỏa thuận mỗi người phải nộp 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Mai Hữu H** và chị **Nguyễn Thị Ngọc M**

- Về con chung: Anh **Mai Hữu H** và chị **Nguyễn Thị Ngọc M** thỏa thuận sau khi ly hôn chị **Nguyễn Thị Ngọc M** là người trực tiếp nuôi con chung là cháu **Mai Thiên P**, sinh ngày 07/10/2021, anh **Mai Hữu H** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi cháu **Mai Thiên P** đủ 18 tuổi, hình thức cấp dưỡng mỗi tháng cấp 01 lần.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh **Mai Hữu H** và chị **Nguyễn Thị Ngọc M** thống nhất tự thỏa thuận nên không xem xét.

Về nợ chung: Anh **Mai Hữu H** và chị **Nguyễn Thị Ngọc M** thống nhất không có nên không đề cập.

## 2. Về lệ phí Tòa án:

Anh **Mai Hữu H** và chị **Nguyễn Thị Ngọc M** mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002898 ngày 24/7/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre nên không còn phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre  
(Phòng kiểm tra nghiệp vụ và THA) (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- UBND xã Thanh Tân, tỉnh Bến Tre, (ĐKKH số 88, 12/2020) (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT (3b)

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Đĩnh**